

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về khai báo hoá chất**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định khai báo hoá chất như sau:

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về biểu mẫu khai báo hóa chất, khai báo hóa chất nhập khẩu trực tiếp và khai báo hóa chất qua mạng internet.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất (kể cả nhập khẩu hóa chất vào khu chế xuất) thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo.

**Điều 3.** Giải thích từ ngữ

1. *Hoá chất phải khai báo* là hoá chất được sản xuất, nhập khẩu thuộc Danh mục hoá chất phải khai báo quy định tại Phụ lục V Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

2. *Giấy Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất/nhập khẩu* (sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận) là văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành khai báo hóa chất của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu hóa chất.

3. Khai báo hóa chất trực tiếp là hình thức khai báo thông qua việc nộp hồ sơ giấy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Hệ thống cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu qua mạng internet (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống quản lý và cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất của Việt Nam có địa chỉ tại: <http://cuchoachat.gov.vn>.

5. Hóa đơn dự kiến là loại chứng từ dùng để thanh toán lần đầu giữa người bán và người mua, chưa được sử dụng để thanh toán cuối cùng.

#### **Điều 4. Hình thức khai báo hóa chất**

1. Khai báo hóa chất gồm khai báo hóa chất sản xuất và khai báo hóa chất nhập khẩu.

2. Khai báo hóa chất nhập khẩu gồm: khai báo trực tiếp hoặc khai báo qua mạng internet. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận có thể lựa chọn một trong hai hình thức khai báo hóa chất này.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những nội dung đã khai báo tại Bản Khai báo hóa chất, kể cả trong trường hợp được người nhập khẩu, người sản xuất ủy quyền.

2. Tạo điều kiện để cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiểm tra tình hình thực tế tại cơ sở sản xuất, nhập khẩu hóa chất.

3. Nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy xác nhận**

1. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận khi được yêu cầu.

2. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy xác nhận cho tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất khi hồ sơ đáp ứng các quy định về khai báo hóa chất.

## **Chương II**

### **BIỂU MẪU KHAI BÁO HÓA CHẤT VÀ KHAI BÁO HOÁ CHẤT NHẬP KHẨU**

#### **Mục 1**

### **BIỂU MẪU KHAI BÁO HÓA CHẤT VÀ KHAI BÁO HOÁ CHẤT NHẬP KHẨU TRỰC TIẾP**

**Điều 7. Khai báo hóa chất sản xuất và khai báo hóa chất nhập khẩu**

1. Biểu mẫu khai báo hóa chất sản xuất và khai báo hóa chất nhập khẩu được ban hành kèm theo Thông tư này gồm:

- a) Mẫu Bản khai báo hóa chất quy định tại Phụ lục 1;
- b) Mẫu Giấy xác nhận khai báo hóa chất quy định tại Phụ lục 2;
- c) Mẫu Giấy biên nhận quy định tại Phụ lục 3;
- d) Mẫu báo cáo tình hình khai báo hóa chất sản xuất trên địa bàn quy định tại Phụ lục 4;
- đ) Mẫu báo cáo tình hình nhập khẩu hóa chất quy định tại Phụ lục 5.

## 2. Trình tự, thủ tục, cơ quan xác nhận khai báo hóa chất

- a) Trình tự, thủ tục, cơ quan xác nhận và thời hạn xác nhận khai báo hóa chất sản xuất thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP;
- b) Trình tự, thủ tục, cơ quan xác nhận và thời hạn xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu trực tiếp thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và các quy định tại Thông tư này.

**Điều 8.** Một số tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu trực tiếp quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP

1. Hoá đơn mua bán hoá chất (invoice) quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP. Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có hóa đơn mua bán hóa chất thì trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận có thể nộp hợp đồng mua bán hóa chất và hóa đơn dự kiến. Hoá đơn mua bán hoá chất chính thức có đóng dấu, ký tên của lãnh đạo doanh nghiệp được nộp tại thời điểm đến nhận Giấy xác nhận.

2. Đối với hợp đồng mua bán hóa chất sử dụng cho nhiều lần nhập khẩu, từ lần nhập khẩu lô hàng tiếp theo của hợp đồng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp hóa đơn mua bán hóa chất chính thức có đóng dấu, ký tên của lãnh đạo doanh nghiệp và bản photo Giấy xác nhận của lô hàng lần đầu có cùng hợp đồng. Việc xác nhận đối với lô hàng nhập khẩu này được thực hiện trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc.

3. Đối với hóa chất nguy hiểm quy định tại Phụ lục V Nghị định 26/2011/NĐ-CP phải lập Phiếu an toàn hóa chất. Phiếu an toàn hóa chất phải gửi kèm theo hồ sơ khai báo hóa chất và đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất. Mẫu Phiếu an toàn hóa chất quy định tại Phụ lục 17 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

## **Điều 9.** Nộp, tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy xác nhận

### 1. Cách thức nộp hồ sơ

- a) Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ giấy tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

b) Khi nộp hồ sơ, tổ chức, cá nhân điền đầy đủ nội dung theo mẫu của Bản khai báo hóa chất quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này.

### 2. Tiếp nhận hồ sơ

a) Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm nhận hồ sơ, vào sổ công văn đến và ghi Giấy biên nhận. Mẫu Giấy biên nhận thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện thì người tiếp nhận hồ sơ phải gửi Giấy biên nhận qua fax. Thời gian trả kết quả thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều này, kể từ ngày Cục Hóa chất nhận được hồ sơ qua đường bưu điện.

### 3. Kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, người được phân công thụ lý hồ sơ phải thông báo đầy đủ, cụ thể cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất các nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa đối với hồ sơ chưa hợp lệ. Việc thông báo cho tổ chức, cá nhân có thể bằng email, fax hoặc điện thoại. Thời hạn cấp Giấy xác nhận được tính từ ngày hồ sơ được bổ sung đầy đủ, thông tin chính xác.

### 4. Cấp Giấy xác nhận

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được bổ sung đầy đủ theo quy định tại Khoản 3 Điều này, Cục Hóa chất cấp Giấy xác nhận. Mẫu Giấy xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư này.

### 5. Từ chối cấp Giấy xác nhận

Cơ quan cấp Giấy xác nhận từ chối cấp Giấy xác nhận trong trường hợp bản khai báo hóa chất bị tẩy xóa, mờ không đọc được, không có dấu thể hiện tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân.

### **Điều 10.** Nhận Giấy xác nhận

Tổ chức, cá nhân có thể nhận trực tiếp Giấy xác nhận tại Cục Hóa chất hoặc nhận qua đường bưu điện.

## **Mục 2**

### **KHAI BÁO HÓA CHẤT NHẬP KHẨU QUA MẠNG INTERNET**

#### **Điều 11.** Điều kiện tham gia khai báo hóa chất qua mạng internet

1. Máy tính kết nối internet.
2. Đăng ký sử dụng chữ ký số tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 12.** Đăng ký hồ sơ tham gia Hệ thống

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận lần đầu phải đăng ký hồ sơ tham gia Hệ thống với Cục Hóa chất. Chi tiết các bước thực hiện xem trong hướng dẫn đăng ký sử dụng tại trang chủ của Hệ thống. Quy trình đăng ký tham gia Hệ thống thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.



**Điều 13. Quy trình đăng ký sử dụng Hệ thống****1. Hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống**

a) Đơn đăng ký khai báo hóa chất qua mạng internet theo mẫu tại trang chủ;

b) Bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế.

**2. Khai báo thông tin**

Tổ chức, cá nhân điền đầy đủ nội dung theo mẫu đơn đăng ký, sau đó gửi hồ sơ đăng ký quy định tại Khoản 1 Điều này theo hình thức: nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Hóa chất.

**3. Thụ lý hồ sơ đăng ký**

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký quy định tại Khoản 1 Điều này, Cục Hoá chất kiểm tra tính chính xác của hồ sơ đăng ký.

**4. Kiểm tra kết quả**

Trên cơ sở hồ sơ đăng ký quy định tại Khoản 3 Điều này, Cục Hóa chất thông báo qua địa chỉ email mà tổ chức, cá nhân đã đăng ký trên hệ thống về tính hợp lệ của hồ sơ: đầy đủ hoặc chưa đầy đủ.

**Điều 14. Hồ sơ khai báo hóa chất nhập khẩu**

1. Hồ sơ khai báo hóa chất nhập khẩu gồm các tài liệu được quy định tại Điều 8 Thông tư này. Tổ chức, cá nhân điền vào mẫu khai báo hồ sơ đăng tải tại trang chủ của Hệ thống.

2. Trường hợp khi nộp hồ sơ chưa có hóa đơn mua bán hóa chất, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ, tổ chức, cá nhân phải bổ sung bản scan hóa đơn mua bán hóa chất chính thức cho Cục Hóa chất. Nếu chỉ bổ sung hóa đơn thì ngày trả kết quả không bị cộng thêm.

**Điều 15. Thực hiện khai báo hóa chất**

Sau khi điền đầy đủ thông tin vào mẫu khai báo hồ sơ đăng tải tại trang chủ của Hệ thống, tổ chức, cá nhân đính kèm file scan từ bản gốc và tiến hành kết nối thiết bị chữ ký số với máy tính để gửi hồ sơ.

**Điều 16. Cấp Giấy xác nhận**

1. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thông qua dữ liệu internet, Cục Hoá chất xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Hệ thống trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ thông tin và hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 14 Thông tư này, Cục Hóa chất cấp Giấy xác nhận cho tổ chức, cá nhân.

3. Tổ chức, cá nhân có thể nhận trực tiếp Giấy xác nhận tại Cục Hóa chất hoặc nhận qua đường bưu điện.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Cục Hóa chất**

a) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan phổ biến, hướng dẫn các quy định về khai báo hóa chất tại Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và tại Thông tư này;

b) Thực hiện việc cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện khai báo hóa chất nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân.

##### **2. Các Sở Công Thương**

a) Thực hiện việc cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất trên địa bàn quản lý;

b) Chủ trì phối hợp Cục Hóa chất và các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện khai báo hóa chất sản xuất trên địa bàn quản lý.

#### **Điều 18. Chế độ báo cáo**

##### **1. Báo cáo tình hình khai báo hoá chất sản xuất**

a) Định kỳ trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, các doanh nghiệp sản xuất hóa chất thực hiện chế độ báo cáo của năm trước với Sở Công Thương. Trường hợp không sản xuất hóa chất thường xuyên thì năm không sản xuất doanh nghiệp phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Sở Công Thương;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Sở Công Thương thực hiện chế độ báo cáo tình hình khai báo hóa chất sản xuất trên địa bàn quản lý của năm trước gửi về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) để theo dõi. Mẫu báo cáo tình hình khai báo hóa chất sản xuất trên địa bàn theo quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này.

##### **2. Báo cáo tình hình hoá chất nhập khẩu**

Định kỳ trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, các doanh nghiệp nhập khẩu hoá chất theo hình thức khai báo hóa chất trực tiếp thực hiện chế độ báo cáo về tình hình nhập khẩu hóa chất năm trước của đơn vị mình và gửi về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) để theo dõi. Mẫu báo cáo tình hình nhập khẩu hóa chất theo quy định tại Phụ lục 5 Thông tư này.

**Điều 19. Cập nhật số liệu**

1. Sở Công Thương cập nhật số liệu cấp Giấy xác nhận đối với hóa chất sản xuất trên địa bàn quản lý.

2. Cục Hóa chất cập nhật số liệu cấp Giấy xác nhận đối với hóa chất nhập khẩu.

**Điều 20. Xử lý vi phạm**

1. Cán bộ, công chức đặt thêm các thủ tục, điều kiện khai báo hóa chất trái với quy định tại Thông tư này; có hành vi gây khó khăn, phiền hà đối với tổ chức, cá nhân trong khi giải quyết khai báo hóa chất thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất nằm trong Danh mục hóa chất phải khai báo tùy tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra, bị xử lý theo một trong các hình thức: Xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật khi hành vi vi phạm có đủ yếu tố cấu thành tội phạm; bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi hành vi vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước và lợi ích của tổ chức, cá nhân.

**Điều 21. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2011.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Lưu: VT, HC.



**Phụ lục 1**  
**MẪU BẢN KHAI BÁO HÓA CHẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: **40** /2011/TT-BCT  
ngày **14** tháng **11** năm 2011 của Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI BÁO HOÁ CHẤT**

Căn cứ Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ Công Thương quy định khai báo hoá chất,

**Phần I**  
**THÔNG TIN CHUNG**

<b>1. Tên tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu hóa chất:</b>		
<b>2. Mã số thuế:</b>		
<b>3. Địa chỉ của trụ sở chính:</b>		
<b>4. Điện thoại:</b>	<b>Fax:</b>	<b>Email:</b>
<b>5. Họ và tên người đại diện pháp luật:</b>		<b>Chức vụ:</b>
<b>6. Loại hình hoạt động:</b> Sản xuất <input type="checkbox"/> Nhập khẩu <input type="checkbox"/> Sử dụng <input type="checkbox"/>		
<b>7. Nơi đặt cơ sở sản xuất, sử dụng, bảo quản:</b>		<b>8. Cửa khẩu nhập hoá chất:</b>
<b>9. Các thông tin khác:</b> - Họ tên người phụ trách khai báo: - Số điện thoại di động: - Email:		



**Phần II**  
**THÔNG TIN VỀ HOÁ CHẤT**

**1. Thông tin hóa chất**

STT	Mã HS	Mã CAS	Tên thương mại	Tên IUPAC	Công thức hóa học	Khối lượng	Mục đích sản xuất	Xuất xứ
1								
2								
3								
4								
5								

**2. Thông tin khác:**

**2.1. Đối với loại hình nhập khẩu**

Số Hóa đơn ( Invoice):

Ngày ký hóa đơn (Invoice):

Công ty xuất khẩu:

Quốc gia:

Cửa khẩu nhập hoá chất:

**2.2. Đối với loại hình sản xuất**

Địa chỉ nơi sản xuất:

Tôi cam đoan tất cả các thông tin khai báo trên đây đúng và đầy đủ theo quy định của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 39/2011/TT-BCT./.

..., ngày ... tháng ... năm 20 ...  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI BÁO**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Ghi chú:**

Khối lượng được khai theo tổng số lượng nhập khẩu của hợp đồng, những lần nhập khẩu tiếp theo khai theo chi tiết của hóa đơn (invoice).





**Phụ lục 4**  
**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI BÁO HOÁ CHẤT SẢN XUẤT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 40 /2011/TT-BCT*  
*ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công Thương)*

**UBND TỈNH, TP  
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng năm .....

**BÁO CÁO**  
**Tình hình khai báo hoá chất sản xuất năm ...**

Kính gửi: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

Thực hiện Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số .../2011/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về khai báo hoá chất; Sở Công Thương báo cáo tình hình khai báo hoá chất sản xuất trên địa bàn tỉnh năm ... như sau:

STT	Thông tin chung về doanh nghiệp				Thông tin về hóa chất				Mục đích sản xuất
	Tên Công ty	Địa chỉ Trụ sở chính	ĐT	Nơi đặt cơ sở sản xuất/sử dụng/cất giữ bảo quản	Tên theo IUPAC	Tên theo thương mại	Công thức hóa học	Khối lượng (tấn/năm)	
1					HC1				
					HC2				
2					HC1				
					HC2				

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

**GIÁM ĐỐC**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 5**  
**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HOÁ CHẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: **46** /2011/TT-BCT  
ngày **14** tháng **11** năm 2011 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Số: ...../...(1) - ...(2)  
....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO**  
**Tình hình nhập khẩu hoá chất năm .... (3)**

Thực hiện Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số .../2011/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2011 quy định về khai báo hoá chất,

1. Công ty .... (4)
2. Địa chỉ trụ sở chính:  
Điện thoại:                      Fax:                      Email:                      Website:  
Nơi đặt cơ sở sản xuất/sử dụng/cất giữ và bảo quản:
2. Họ và tên người đại diện:
3. Tình hình khai báo hóa chất nhập khẩu của Công ty (như bảng dưới đây):

STT	Mã số HS	Tên thương mại	Tên theo IUPAC	Công thức hóa học	Khối lượng (.../năm)	Mục đích nhập khẩu
1						
2						
3						
n						

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**  
(1) Chữ viết tắt tên doanh nghiệp  
(2) Chữ viết tắt tên phòng, bộ phận của doanh nghiệp  
(3) Ghi rõ năm cụ thể báo cáo  
(4) Tên đầy đủ của doanh nghiệp